

Số: 252/2019/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Thế Viễn

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 22/2019/QĐST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; địa chỉ:, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Quang M, sinh năm 1969; địa chỉ:, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Nguyễn Thanh H theo văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 01 năm 2019, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1975; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án nhận thấy yêu cầu của đương sự như sau:

Bà Trần Thị Xuân T có đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Nguyễn Thanh H ngày 22 tháng 3 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L. Đến năm 2015 bà T đi đâu không rõ, từ đó đến nay ông H đã cố gắng tìm kiếm nhưng không biết bà T ở đâu. Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích để có cơ sở giải quyết ly hôn với bà T.

Ông H ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án để giải quyết việc tuyên bố bà Trần Thị Xuân T mất tích cho ông Trần Quang M.

Tại phiên họp: Ông Trần Quang M vắng mặt, nhưng trong đơn xin vắng mặt tại phiên họp, ông Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích.

Để giải quyết yêu cầu của người yêu cầu, Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ việc này và ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, việc thông báo này đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất tích, do bà T có nơi cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đã giao thông báo thụ lý, các văn bản và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

- Về nội dung: Do bà T đã đi khỏi địa chỉ nơi cư trú cuối cùng:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2015 đến nay không có tin tức gì mặc dù đã được thông báo tìm kiếm bằng nhiều phương tiện thông tin. Vì vậy, việc người yêu cầu giải quyết việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà T để có cơ sở giải quyết ly hôn với bà T là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 387, Điều 388, điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1975; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng:, Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp nhận định:

[1] Xét đơn yêu cầu của người yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo xác nhận của Công an phường M quận G thì bà T không còn cư trú tại địa chỉ: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2015, chưa rõ nơi đến. Thông tin tìm kiếm bà T được đăng trên báo Lao Động trong các số báo ngày 29, ngày 30 và ngày 31 tháng 01 năm 2019 và nhấn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam các ngày 11, ngày 12 và ngày 13 tháng 02 năm 2019, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo luật định, nhưng cho đến nay đã hết thời hạn pháp luật quy định nhưng bà T vẫn không có tin tức gì. Như vậy, xác định nơi cư trú cuối cùng của bà T là địa chỉ: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và bà T đã biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù ông H đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì của bà T nên ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Người yêu cầu phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Nguyễn Thanh H: Tuyên bố bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1975; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2/ Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Trần Thị Xuân T được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Nguyễn Thanh H đã nộp là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2018/0001941 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Người yêu cầu đã nộp đủ lệ phí.

4/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q Gò Vấp;
- Chi cục THADS q GV;
- UBND P M, q GV;
- Các đương sự;

Hoàng Thế Viễn